

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1986 - nay đã

- A. nhận được công nhận của các nước thuộc phe xã hội chủ nghĩa.
- B. xây dựng được mạng lưới liên minh quân sự với nhiều nước lớn.
- C. xây dựng được mạng lưới đối tác chiến lược với nhiều nước lớn.
- D. phá vỡ được toàn bộ mạng lưới liên minh quân sự với nước lớn.

Câu 2. Từ sau khi Liên Xô tan rã (1991), hệ thống xã hội chủ nghĩa

- A. không ngừng được mở rộng ở nhiều khu vực.
- B. bị thu hẹp phạm vi ảnh hưởng ở nhiều khu vực.
- C. chỉ còn tồn tại ở một số quốc gia trên thế giới.
- D. đã không còn tồn tại trên phạm vi toàn thế giới.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của trật tự hai cực I-an-ta trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX?

- A. Chi phối sâu sắc quan hệ quốc tế.
- B. Nhân tố hàng đầu chi phối thế giới.
- C. Bình đẳng tuyệt đối giữa các nước.
- D. Có sự đối đầu giữa hai siêu cường.

Câu 4. Thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn (1408-1427) đã đưa đến kết quả nào sau đây?

- A. Xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến.
- B. Chấm dứt ách đô hộ của nhà Minh.
- C. Mở rộng lãnh thổ ra ngoài khu vực.
- D. Thiết lập được nền dân chủ tư sản.

Câu 5. Nội dung nào là điểm tương đồng về vai trò của Hồ Chí Minh trong cuộc vận động giải phóng dân tộc (1941 - 1945) và chiến tranh cách mạng (1945 - 1975)?

- A. Kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- B. Chủ động sáp nhập phong trào cách mạng Việt Nam vào phong trào giải phóng dân tộc toàn thế giới.
- C. Ký kết các hiệp ước liên minh quân sự song phương với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.
- D. Từ chối mọi sự viện trợ có điều kiện từ bên ngoài để giữ vững nguyên tắc tự lực cánh sinh tuyệt đối.

Câu 6. Những thành tựu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc từ năm 1991 đến nay có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Khẳng định chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống trên thế giới.
- C. Chứng tỏ kinh tế thị trường tự do là ưu việt của chủ nghĩa xã hội.
- D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phải là nhân tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Thực lực kinh tế, chính trị và quân sự của các cường quốc.
- B. Sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học công nghệ.
- C. Sự lớn mạnh và ảnh hưởng của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- D. Sự lớn mạnh của các lực lượng hòa bình, dân chủ, tiến bộ.

Câu 8. Việc Phan Châu Trinh gửi thư cho Toàn quyền Đông Dương (1906) yêu cầu cải cách đã khẳng định

- A. việc nhượng bộ hoàn toàn trước các chính sách bóc lột của thực dân Pháp.
- B. ông đã từ bỏ con đường cứu nước để chuyển sang kinh doanh thương mại.
- C. thái độ kiên quyết đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ cho nhân dân.
- D. khát vọng muốn trở thành một quan chức cấp cao trong bộ máy thuộc địa.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) ở Việt Nam?

- A. Huy động lực lượng tham gia đến mức cao nhất.
- B. Chú trọng phát huy sức mạnh của khối đoàn kết.

- C. Sử dụng nghệ thuật tác chiến hợp đồng binh chủng.
- D. Chủ trương “đánh nhanh, thắng nhanh, chắc thắng”.

Câu 10. Tháng 11 - 1939, Hội nghị Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc Đông Dương; Tháng 5 - 1941, Hội nghị Trung ương 8 quyết định giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương; Mặt trận Việt Minh được thành lập lấy cờ đỏ sao vàng làm cờ của mặt trận. Những sự kiện trên là minh chứng cho sự chuyển hướng và hoàn chỉnh đường lối chiến lược nào sau đây của Đảng?

- A. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đề cao tinh thần độc lập dân tộc và khơi dậy mạnh mẽ chủ nghĩa yêu nước.
- B. Liên kết chặt chẽ phong trào cách mạng của ba nước Đông Dương thành một khối thể chế chính trị ở Đông Dương.
- C. Đặt nhiệm vụ đấu tranh giải phóng giai cấp lên trên nhiệm vụ giải phóng dân tộc để thu hút quần chúng lao động.
- D. Sử dụng đấu tranh nghị trường làm phương pháp chủ yếu để đòi quyền tự trị dân chủ từ tay thực dân Pháp, phát xít Nhật.

Câu 11. So với giai đoạn 1954 – 1959, cách mạng Việt Nam giai đoạn 1969-1973 có điểm mới nào sau đây?

- A. Thực hiện các nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. Mục đích bảo vệ độc lập Tổ quốc và quyền sống cho toàn thể nhân dân.
- C. Hậu phương lớn là nhịp cầu quốc tế, chia lửa với miền Nam Việt Nam.
- D. Chịu sự chi phối mạnh mẽ của chủ nghĩa khủng bố và Chiến tranh lạnh.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)?

- A. Có sự lãnh đạo thống nhất của đảng cầm quyền.
- B. Có sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới.
- C. Truyền thống yêu nước, đoàn kết được phát huy.
- D. Các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới ủng hộ.

Câu 13. Trong những năm 1953-1954, thực dân Pháp triển khai kế hoạch quân sự Nava (1953-1954) với mục đích chính là

- A. giành thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.
- B. chia cắt hoàn toàn Việt Nam theo nội dung của Hội nghị Pôttxđam.
- C. áp đảo bộ đội chủ lực của Việt Minh với sự hỗ trợ của viễn chinh Mỹ.
- D. đánh nhanh thắng nhanh để giảm thiểu sự thiệt hại về người và của.

Câu 14. Tháng 10/2003, ASEAN ký Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN II đã

- A. đặt nền móng cho sự hình thành của Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột chính.
- B. chính thức đánh dấu sự ra đời của Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột chủ yếu.
- C. quyết định đẩy nhanh tiến trình liên kết nội khối dựa trên Hiến chương ASEAN.
- D. bắt đầu mở ra thời kỳ “xây dựng lòng tin và học cách hòa giải” giữa các nước.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Nguyên tắc hoạt động là sự nhất trí giữa các cường quốc.
- B. Quá trình liên kết và mở rộng thành viên diễn ra lâu dài.
- C. Được tổ chức và xây dựng theo mô hình “siêu quốc gia”.
- D. Chỉ hợp tác trên các lĩnh vực an ninh, chính trị, quân sự.

Câu 16. Liên hợp quốc được xem là tổ chức đa phương toàn cầu đầu tiên có hoạt động mang tính thực chất chủ yếu vì lý do nào sau đây?

- A. Có khả năng chi phối quan hệ giữa các quốc gia độc lập.
- B. Có sự tham gia của hầu hết các quốc gia có chủ quyền.
- C. Có quyền lực lớn, vượt lên trên các quốc gia thành viên.
- D. Có cơ chế phối hợp hành động trên phạm vi toàn cầu.

Câu 17. Việc Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết năm 1954 là một thắng lợi của Việt Nam trên hoạt động đối ngoại vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Phát huy những yếu tố tiên bộ của xu thế hòa hoãn Đông Tây.
- B. Buộc các nước công nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- C. Bắt đầu đưa Việt Nam vào trận tuyến của cách mạng thế giới.
- D. Giúp Việt Nam bước đầu thoát khỏi tình thế bị bao vây, cô lập.

Câu 18. Thành công của ASEAN trong hợp tác an ninh – chính trị giai đoạn 1975–1991 phản ánh

- A. khả năng duy trì ổn định và xử lí các mâu thuẫn trong nội khối.
- B. khả năng áp đặt quyết định an ninh lên các quốc gia thành viên.
- C. việc thiết lập một liên minh quân sự chặt chẽ của toàn khu vực.
- D. sự thống nhất tuyệt đối về thể chế chính trị giữa các thành viên.

Câu 19. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ (1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền của Pháp (1789) xuất phát từ nguyên nhân nào?

- A. Không có tư tưởng độc lập nên phải mượn của phương Tây để diễn thuyết trước dân chúng.
- B. Yêu cầu bắt buộc của Đồng minh trước khi cho phép Việt Nam thành lập chính quyền mới.
- C. Lấy lòng các cường quốc tư bản để chúng viện trợ vũ khí cho cuộc kháng chiến chống Nhật.
- D. Chắt lọc những giá trị nhân văn phổ quát để khẳng định quyền độc lập của dân tộc Việt Nam.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hoạt động bảo vệ chủ quyền của Việt Nam năm 1988?

- A. Phản đối Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương – 981 đến vùng biển Việt Nam.
- B. Phối hợp với quân dân Campuchia đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống phát xít Nhật.
- C. Chiến đấu chống lại cuộc tấn công xâm lược của Trung Quốc trên đảo Gạc Ma.
- D. Tổ chức chiến đấu chống quân xâm lược ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)?

- A. Kiên quyết tiến hành đồng thời cả hai nhiệm vụ cốt lõi là chống đế quốc và chống phong kiến.
- B. Khẳng định quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử của quốc gia, dân tộc.
- C. Thành lập ra Mặt trận Dân chủ Đông Dương để tiến hành đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp.
- D. Bãi bỏ ngay lập tức và hoàn toàn các hình thức bóc lột của địa chủ phong kiến đối với nông dân.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24:

“Lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.25)

Câu 22. Đoạn tư liệu trên đề cập trực tiếp đến thành tựu nào của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình Đổi mới (từ năm 1986 đến nay)?

- A. Việc hoàn thành mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2020.
- B. Quá trình hoàn thiện lý luận và hiện thực hóa việc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Việc ký kết các hiệp ước biên giới đất liền với các quốc gia láng giềng.
- D. Quá trình chuyển đổi toàn bộ nền kinh tế sang mô hình tư bản chủ nghĩa.

Câu 23. Cụm từ *“con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”* trong đoạn tư liệu khẳng định điều nào sau đây?

- A. Việt Nam đang tìm cách quay lại mô hình kinh tế tập trung, kế hoạch hóa.
- B. Sự kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- C. Việt Nam đã từ bỏ con đường cũ để theo đuổi mô hình dân chủ đa nguyên.
- D. Xã hội chủ nghĩa chỉ là khẩu hiệu hình thức, không có giá trị thực tiễn.

Câu 24. Từ nội dung đoạn tư liệu, có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công cuộc xây dựng đất nước ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay)?

- A. Lý luận phải luôn đi đôi với thực tiễn, vừa tổng kết thực tiễn vừa bổ sung lý luận.
- B. Chỉ cần tập trung vào hành động thực tế, không cần xây dựng hệ thống lý luận.
- C. Phải chờ đến khi lý luận hoàn hảo tuyệt đối mới bắt đầu triển khai vào thực tế.
- D. Tuyệt đối không được thay đổi các quan điểm lý luận đã có từ trước năm 1945.

PHẦN II: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi ở Điện Biên Phủ và ở chiến trường toàn quốc chứng tỏ quân ta có một tinh thần anh dũng chịu đựng gian khổ phi thường, dân ta có sự cố gắng vượt bậc.

Chiến thắng ở Điện Biên Phủ và ở các chiến trường toàn quốc có tác dụng rất lớn trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình của nhân dân Việt Nam, cũng như của nhân dân Miên - Lào, đồng thời góp phần đắc lực vào việc bảo vệ hoà bình thế giới. Thắng lợi lớn này sẽ gây đà phấn khởi và tạo nhiều điều kiện cho ta thu nhiều thắng lợi mới”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 15, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 101).

a) Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa lớn vì góp phần thúc đẩy đấu tranh giành độc lập, thống nhất của Việt Nam và hỗ trợ phong trào cách mạng ở Lào, Campuchia.

b) Chiến thắng Điện Biên Phủ chỉ có ý nghĩa quân sự trong phạm vi Việt Nam, không ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh của các dân tộc khác hay hòa bình thế giới.

c) Chiến thắng Điện Biên Phủ diễn ra trong bối cảnh nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi quyết định trên bàn đàm phán tại Hội nghị Giơ-ne-vơ (1954).

d) Việc chiến thắng Điện Biên Phủ tạo ra đà phấn khởi và điều kiện thuận lợi đã khẳng định khả năng tiếp tục giành thắng lợi mới của cách mạng Việt Nam.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Ông Nguyễn biết rõ tình hình trong nước. Hai việc quan trọng làm ông từ giã nhà chùa và nước Xiêm. Việc thứ nhất là cuộc bạo động của Quốc dân Đảng đang chuẩn bị. Nhận xét cuộc bạo động ấy quá sớm và khó thành công, ông muốn bàn lại với anh em Quốc dân Đảng. Nhưng đường từ Xiêm đến Trung Quốc xa xôi... Việc thứ hai vừa mới đây Tân Việt và Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã gặp nhau để chuẩn bị thống nhất. Nhưng Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội lại chia làm hai nhóm. Mỗi nhóm tổ chức thành một Đảng Cộng sản. Như thế, lúc bấy giờ ở Việt Nam có ba tổ chức Đảng Cộng sản... Sự chia rẽ đã làm cho người yêu nước lo lắng. Vì chia rẽ thì suy yếu”

(Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 78-79)

a) Tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức cộng sản lúc đó làm cho Nguyễn Ái Quốc lo lắng vì dễ làm suy yếu phong trào và ảnh hưởng tới hiệu quả đấu tranh giải phóng dân tộc.

b) Đoạn tư liệu phản ánh tình hình phong trào cách mạng Việt Nam cuối những năm 1920 với sự tồn tại của nhiều tổ chức tiền cộng sản khác nhau.

c) Theo tư liệu, sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam cuối những năm 1920 đã làm phong trào cách mạng thống nhất và tăng cường sức mạnh.

d) Yêu cầu cấp thiết của cách mạng Việt Nam trong cuối những năm 1920 là giải tán các tổ chức cộng sản, thành lập một chính đảng cộng sản thống nhất.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Điều đó càng chứng tỏ đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta hơn 20 năm qua, tạo ra cho nước ta một sự thay đổi cơ bản và toàn diện, làm cho vị thế và uy tín nước ta tăng lên nhiều. Đó cũng là kết quả trực tiếp của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, chính sách đối ngoại mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế và chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 65, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.987).

a) Đoạn tư liệu đánh giá kết quả của hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng của Việt Nam.

b) Theo tư liệu, vị thế quốc tế của Việt Nam ngày càng giảm sút là do thực hiện chính sách đối ngoại mở và hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Việc thực hiện đường lối đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

d) Đường lối đổi mới và chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ là cơ sở để Việt Nam tạo ra những thay đổi căn bản, toàn diện thể chế chính trị.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Ở “Trật tự thế giới hai cực I-an-ta”, Liên Xô đã đạt được 3 mục tiêu cơ bản: bảo vệ vững chắc sự tồn tại và phát triển của đất nước Xô viết; thu hồi lại những đất đai của đế quốc Nga trước đây (kể từ chiến tranh Nga Nhật 1904 - 1905 đến chiến tranh chống ngoại xâm và nội phản 1918 - 1920); mở rộng phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á, qua đó thiết lập một vành đai an toàn bao quanh phía tây, đông và nam Liên Xô. Còn Mỹ, đã không chế được Tây Âu, Nhật Bản, chi phối cục diện thế giới. Mặt khác, sự thỏa thuận giữa ba cường quốc ở Hội nghị I-an-ta đã xâm phạm đến chủ quyền, lãnh thổ và lợi ích của nhân dân nhiều nước.”

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 234)

a) Trong trật tự thế giới hai cực Ianta, Liên Xô được hưởng nhiều quyền lợi đặc biệt và có điều kiện thuận lợi để mở rộng thuộc địa trên phạm vi toàn thế giới.

b) Đoạn tư liệu trên thể hiện sự phân chia phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô tại Hội nghị Ianta (2/1945).

c) Sự tồn tại của “trật tự hai cực Ianta” không phù hợp với lợi ích của cộng đồng quốc tế chủ yếu vì đã xâm phạm đến chủ quyền, lãnh thổ và lợi ích của nhân dân nhiều nước.

d) Để bảo đảm an ninh và ngăn ngừa nguy cơ xâm lược từ bên ngoài, trong trật tự thế giới hai cực I-an-ta, Liên Xô đặc biệt chú trọng việc thiết lập “vành đai an toàn”.

---HẾT---